

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DSST

Ngày 26/6/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hành.

Các hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Đông và bà Bùi Thị Minh Châu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Công Phúc.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: bà Hiêng Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự số: 44/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Đội 15, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Q. Người đại diện theo uỷ quyền của của đồng nguyên đơn anh Nguyễn Văn T là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Đội 15, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Q (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Hồ Ngọc D, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường Đ, tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2023 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, đồng nguyên đơn- chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T đi làm ăn bên Lào và có tiết kiệm tiền, do không có chỗ cất giữ tài sản nên đã gửi về cho em dâu là Hồ Ngọc D giữ dùm một số tiền, để sau này về Việt Nam lại có vốn để làm ăn. Vợ chồng anh chị đã ba lần gửi tiền về cụ thể: Lần 1 là: 275.000.000đ, lần 2: 182.000.000đ, lần 3: 120.000.000đ, tổng cộng ba lần gửi về là: 577.000.000đ. Đến đầu tháng 6 năm 2022 chúng tôi hỏi chị D để lấy lại số tiền gửi nhưng chị D đã tiêu hết chưa có trả, sau đó các bên thống nhất để chị D làm viết giấy nợ và hẹn ngày 12/6/2023 sẽ trả toàn bộ số tiền, nhưng đến thời hạn hẹn trả thì chị D không trả số tiền này. Mặc dù, anh T và chị N đã đến đòi nhiều lần nhưng chị D cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Chị D cứ khất nhiều lần rồi sau đó đã đi làm ăn đến nay không có trách nhiệm gì đối với khoản nợ.

Vì đến nay chị Hồ Ngọc D chưa trả cho vợ chồng anh T và chị N được đồng nào và cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hồ Ngọc D trả cho vợ chồng chị N và anh T số tiền đã nợ 577.000.000đ (Năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Ngoài ra, chị N và anh T không yêu cầu gì khác.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt: Đồng nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Hồ Ngọc D trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N số tiền đã nợ là 577.000.000đ (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng*) và không yêu cầu chị Hồ Ngọc D phải trả tiền lãi phát sinh.

Đối với bị đơn - chị Hồ Ngọc D: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Hồ Ngọc D luôn cố tình vắng mặt không có lý do không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn. Không cung cấp tài liệu chứng cứ gì hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ. Vì thế, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật:

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán và Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 91, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T về việc buộc chị Hồ Ngọc D trả số tiền còn nợ là 577.000.000đ (Năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

- Về án phí: Buộc chị Hồ Ngọc D phải chịu 27.080.000đ (*Hai mươi bảy triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T số tiền án tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 14.425.000đ (mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc chị Hồ Ngọc D trả cho chị số tiền đã mượn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy mượn nợ đề ngày 12/6/2022. Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn chị Hồ Ngọc D có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn – chị Hồ Ngọc D dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn và người đại theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Trong quá trình tham gia tố tụng, đồng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T khẳng định, giữa anh chị và chị D có quan hệ thân thích với nhau, cụ thể chị D là em dâu trong nhà. Vợ chồng chị N và anh T đi làm ăn bên Lào và có tiết kiệm tiền từ việc buôn bán, sau đó có gửi về cho em dâu là Hồ Ngọc D cất dùm số tiền, để sau này về Việt Nam lại có vốn để làm ăn. Quá trình gửi tiền về được ba lần cụ thể: Lần 1 là: 275.000.000đ, lần 2: 182.000.000đ, lần 3: 120.000.000đ, tổng cộng ba lần gửi về là: 577.000.000đ. Đến đầu tháng 6 năm 2022 chị N và anh T hỏi chị D để lấy lại số tiền gửi nhưng chị D nói có việc nên đã tiêu hết chưa có trả, sau đó chị D làm viết giấy nợ và hẹn ngày 12/6/2023 sẽ trả toàn bộ số tiền, nhưng đến nay đã quá thời gian hẹn trả nhưng chị D không trả số tiền này. Nên chị N và anh T yêu cầu chị Thọ trả số tiền gốc đã mượn và không yêu cầu về tiền lãi suất.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là một giấy mượn nợ bản viết tay. Nội dung giấy mượn nợ này phù hợp với lời trình bày của đồng nguyên chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn thấy rằng:

Việc chị Hồ Ngọc D có ký kết giấy mượn nợ ngày 12/6/2022 hẹn đến ngày 12/6/2023 sẽ trả số tiền với tổng số tiền 577.000.000đ (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng*) là hình thức giao dịch về dân sự trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó, việc xác nhận nợ trong Giấy mượn nợ ngày 12/6/2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu.

Khi đến hạn trả ngày 12/6/2023, chị Hồ Ngọc D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết mặc dù chị N và anh T đã nhiều lần yêu cầu chị D thu xếp trả nợ.

Chị Hồ Ngọc D vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc do Tòa án triệu tập, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về khoản nợ đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T, cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ hoặc yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ. Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ được coi là từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T, buộc chị Hồ Ngọc D phải trả cho chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T số tiền 577.000.000đ (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng*). Về lãi suất phát sinh và chậm nghĩa vụ thanh toán do nguyên đơn không yêu cầu chị D phải chịu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn được chấp nhận nên chị Hồ Ngọc D phải chịu 27.080.000đ (*Hai mươi bảy triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền án tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 14.425.000đ (*mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 91, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

Buộc chị Hồ Ngọc D phải trả cho chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T số tiền là 577.000.000đ (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng*).

[2] Về án phí: Chị Hồ Ngọc D phải chịu 27.080.000đ (*Hai mươi bảy triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền án tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 14.425.000đ (*mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001938 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

[3] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét

xử phúc thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hành